

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Theo Văn bản số 4814/UBND-KT ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh về việc gia hạn thời gian khai thác và điều chỉnh ranh giới khu vực mỏ cát của Công ty TNHH Xây dựng Thành Hương tại phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn; Văn bản số 6161/UBND-KT ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh về việc sử dụng 03 điểm mỏ TDPM20, TDPM21 và TDPM22 để phục vụ thi công các công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Phù Mỹ; Văn bản số 5420/UBND-KT ngày 01/8/2023 của UBND tỉnh về việc sử dụng một số mỏ đất phục vụ thi công các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước tại huyện Vĩnh Thạnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 636/TTr-STNMT ngày 05/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh tại Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh.

Khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được quy hoạch khai thác để cung cấp nguyên vật liệu phục vụ xây dựng các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước được thể hiện tại phần Phụ lục kèm theo.

Điều 2.

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

- Triển khai, công bố công khai khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh tại trụ sở làm việc; sao gửi tài liệu kết quả cho các Sở, ngành có liên quan, UBND thị xã Hoài Nhơn, UBND huyện Phù Mỹ, UBND huyện Vĩnh Thạnh theo quy định.

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND thị xã Hoài Nhơn, UBND huyện Phù Mỹ, UBND huyện Vĩnh Thạnh tham mưu UBND tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản nêu trên theo quy định của Luật Khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. UBND thị xã Hoài Nhơn, UBND huyện Phù Mỹ, UBND huyện Vĩnh Thạnh căn cứ khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt, tổ chức công tác quản lý hoạt động khoáng sản theo đúng quy định của Luật Khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này bổ sung Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thạnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT: N.T.Thanh
- Cục KS Việt Nam;
- Chi Cục KS miền Trung;
- Lưu: VT, K4, K14

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC ĐIỂM MỎ VẬT LIỆU BỔ SUNG VÀO KHU VỰC KHÔNG ĐÁU GIÁ
THUỘC THẨM QUYỀN CẤP PHÉP CỦA UBND TỈNH

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh

TT	Số hiệu điểm mỏ	Vị trí	Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 KTT 108°15', múi 3°		Diện tích (ha)	Ghi chú
				X(m)	Y(m)		
1	TDPM20	Xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ	1	1.568.686	596.509	5,10	Theo Văn bản số 6161/UBND-KT ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh
			2	1.568.432	596.696		
			3	1.568.308	596.706		
			4	1.568.273	596.691		
			5	1.568.270	596.627		
			6	1.568.325	596.582		
			7	1.568.357	596.600		
			8	1.568.418	596.549		
			9	1.568.536	596.430		
2	TDVT11	Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thanh	1	1.552.064	561.216	1,00	Theo Văn bản số 5420/UBND-KT ngày 01/8/2023 của UBND tỉnh
			2	1.552.173	561.151		
			3	1.552.148	561.077		
			4	1.552.043	461.118		
3	Cát xây dựng 36	phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn	1	1.600.361	588.312	1,45	Theo Văn bản số 4814/UBND-KT ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh
			2	1.600.506	588.690		
			3	1.600.448	588.677		
			4	1.600.345	588.346		